

Số: 260 /2026/QĐST-HNGĐ

Cà Mau, ngày 08 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 462/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 06 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Kiều X, sinh ngày 25/8/1993

Địa chỉ: Ấp C, xã C, tỉnh Cà Mau

CCCD số: 095193002515; cấp ngày: 06/7/2022; nơi cấp: Cục C về TTXH

Bị đơn: Anh Diệp Thanh D, sinh ngày 01/01/1992

Địa chỉ: Ấp X, xã C, tỉnh Cà Mau

CCCD số: 095092006471; cấp ngày 27/07/2022; nơi cấp: Cục C về TTXH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Kiều X và anh Diệp Thanh D.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Kiều X và anh Diệp Thanh D thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.
 - Về quan hệ con chung: Chị Lê Kiều X và anh Diệp Thanh D thống nhất xác định có 01 con chung là Diệp An N, sinh ngày 09/7/2023. Chị Lê Kiều X và anh Diệp Thanh D thống nhất thỏa thuận giao cháu Diệp An N, sinh ngày 09/7/2023 cho chị Lê Kiều X nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh Diệp Thanh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
- Về cấp dưỡng: Anh Diệp Thanh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Diệp An N số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 06/2026 cho đến khi cháu Diệp An N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Kiều X và anh Diệp Thanh D thống nhất xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Kiều X tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng.

Chị Lê Kiều X đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7- Cà Mau, tỉnh Cà Mau, theo biên lai thu số 0008705 ngày 30/6/2026. Khấu trừ án phí phải nộp chị X được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

+ Án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Diệp Thanh D tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng.

2.5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 26 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cà Mau;
- UBND xã Châu Thới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mỹ Ghét